

LỰA CHỌN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO HƯỚNG SINH VIÊN TỰ CHỌN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Ngọc Bính*, Nguyễn Văn Thanh, Dương Tổ Quỳnh
Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, đề tài đã đánh giá được thực trạng chương trình giáo dục thể chất (GDTC) giảng dạy cho sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên, đồng thời tiến hành nghiên cứu lựa chọn môn học Giáo dục thể chất theo hướng sinh viên tự chọn, tạo điều kiện cho sinh viên có nhiều cơ hội lựa chọn nội dung học tập phù hợp với năng lực, nhu cầu và sở trường của bản thân qua đó nâng cao thể lực và kết quả học tập cho sinh viên trường.

Từ khóa: Môn học tự chọn, Giáo dục thể chất, sinh viên, Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

GDTC là một môn học bắt buộc, trong đó chứa đựng rất nhiều yếu tố về nội dung, hình thức, phương pháp và yêu cầu kiểm tra, đánh giá phụ thuộc vào năng lực, sở thích cũng như thực trạng cơ sở vật chất, đối tượng dạy và học,... Xu thế quá trình dạy học hiện đại là phải tích cực hóa hoạt động học tập của HS, SV. Nhưng trên thực tế ở nhiều trường Đại học hiện nay trên cả nước vẫn còn hiện trạng sinh viên coi môn GDTC như là một gánh nặng, sợ học môn GDTC. Điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân cơ bản mang tính chủ quan là chúng ta chưa xây dựng được chương trình môn học đáp ứng được nhu cầu của người học theo sở thích và năng lực, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đặc thù của từng trường. Xuất phát từ những nguyên nhân trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: ***“Lựa chọn môn học giáo dục thể chất theo hướng sinh viên tự chọn của trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên”***.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp sau: Đọc và tham khảo tài liệu; phỏng vấn; quan sát sự phạm; toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Thực trạng chương trình GDTC của trường Đại học KT&QTKD - ĐH Thái Nguyên

Để lựa chọn một cách khách quan môn học tự chọn trong chương trình GDTC cho sinh viên

trường Đại học KT&QTKD - ĐH Thái Nguyên, trước hết đề tài tiến hành tìm hiểu chương trình GDTC đang thực thi của trường.

Chương trình GDTC đào tạo theo học chế tín chỉ cho sinh viên trường Đại học KT&QTKD Thái Nguyên được Bộ môn GDTC xây dựng đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo điều kiện của nhà trường. Tổng có 3 tín chỉ (tương đương với 3 học phần) trong đó GDTC I là học phần bắt buộc có 01 tín chỉ, học phần tự chọn được gọi là GDTC II và GDTC III mỗi học phần là 01 tín chỉ, mỗi học phần tương ứng với 30 tiết.

Chương trình GDTC được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Môn học tự chọn GDTC còn quá đơn điệu, chỉ có 2 môn là: Bóng chuyền và Bóng đá. Vậy nói là tự chọn nhưng về thực chất cũng như bắt buộc, sinh viên không có cách lựa chọn nào khác, không có quyền lựa chọn môn học theo đúng sở thích, đúng năng lực và sở thích của mình. Từ thực trạng trên đề tài đã tiến hành nghiên cứu lựa chọn môn học tự chọn GDTC cho sinh viên nhà trường, để sinh viên có thể được lựa chọn học môn thể thao mình yêu thích, phù hợp với năng lực của bản thân, phù hợp với vùng miền. Từ đó các em sẽ tự giác học tập hơn, ngoại khóa nhiều hơn, góp phần nâng cao hiệu quả học tập, nâng cao thể lực cho mình.

* Tel: 0978 680523, Email: ngocbinh6587@gmail.com

Bảng 1. Chương trình GDTC tại trường ĐHK&QTKD - ĐH Thái Nguyên

Stt	Tên môn học	Mã môn học	Số tiết		Số tín chỉ	Ghi chú	
			Lý thuyết	Thực hành			
1	GDTC I	Thế dục	PHE011	4	26	1	Môn học bắt buộc
2	GDTC II	Bóng chuyền	PHE012	4	26	1	Môn học tự chọn
3	GDTC III	Bóng đá	PHE013	4	26	1	Môn học tự chọn

Lựa chọn môn học tự chọn GDTC cho SV Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên

Sự cần thiết và yêu cầu khi lựa chọn môn học tự chọn.

Để thực hiện việc lựa chọn môn học tự chọn có hiệu quả, đề tài đã đi sâu tìm hiểu trực tiếp ý kiến của SV và sự nhìn nhận từ phía giảng viên về việc cần thiết và yêu cầu khi lựa chọn môn học tự chọn GDTC cho SV. Đề tài đã tiến hành khảo sát 20 cán bộ giảng viên và 220 SV của 3 khóa K10, K11 và K12 Trường ĐHK&QTKD – ĐHTN. Kết quả phỏng vấn được thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn CBGV, SV về sự cần thiết và yêu cầu khi xây dựng chương trình phân tự chọn môn GDTC cho SV Trường ĐHK&QTKD – ĐHTN

TT	Nội dung phỏng vấn	Ý kiến				X ²
		SV (n=220)		GV (n=20)		
		n	%	n	%	
1	Sự cần thiết phải lựa chọn môn học tự chọn GDTC đáp ứng nhu cầu SV trong giai đoạn hiện nay:					1,78
	- Rất cần thiết	204	92,7	20	100	
	- Cần thiết					
	- Chưa cần thiết	16	7,3	0	0	
2	Việc thực hiện nội dung chương trình môn GDTC cho SV Trường ĐHK&QTKD cần phải:					3,63
	- Phải theo quy định chung của Bộ GD&ĐT.	74	33,6	2	10	
	- Vận dụng phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhà trường.					
	- Vừa tuân thủ quy định của Bộ GD&ĐT, vừa vận dụng phù hợp với nhà trường.	146	66,4	18	90	
3	Học phân tự chọn cần thiết phải chọn môn thể thao không?					1,25
	- Rất cần					
	- Cần	207	94,1	20	100	
	- Không cần	13	5,9	0	0	
4	Để chọn đúng môn học tự chọn phù hợp phải dựa vào những cơ sở nào sau đây:					0,026
	- Sinh viên yêu thích và phù hợp với sức khỏe, giới tính, năng lực sinh viên.	175	79,5	20	100	
	- Theo quy định của Bộ GD&ĐT.	45	20,5	0	0	

Từ kết quả phỏng vấn ở bảng 2 cho thấy: Phần lớn ý kiến của SV cho rằng rất cần thiết phải xây dựng chương trình môn GDTC theo hướng sinh viên được tự chọn môn học, đáp ứng nhu cầu, năng lực, sở trường của SV. Kết quả phỏng vấn cho thấy 92,7% SV cho rằng rất cần thiết và cần thiết, số sinh viên cho là chưa cần thiết và không cần thiết chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ (7,3%). Vấn đề này 100% ý kiến của giáo viên cho là cần thiết và rất cần thiết. Phân tích tính tương đồng về vấn đề này giữa hai đối tượng SV và Giáo viên cho thấy dù có sự khác biệt, nhưng sự khác biệt đó chỉ là ngẫu nhiên và không có ý nghĩa thống kê ($X^2 = 1,78$ với $P > 0,05$).

Về việc thực hiện môn học tự chọn chương trình GDTC cho SV Trường ĐHK&QTKD -

DHTN, kết quả phỏng vấn cho thấy có 66,4% ý kiến của SV cho là vừa tuân thủ quy định của Bộ GD&ĐT, vừa vận dụng phù hợp với nhà trường. Trong khi đó có 90% ý kiến của giáo viên cho rằng lựa chọn môn học tự chọn trong chương trình GDTC cho SV vừa tuân thủ quy định của Bộ GD&ĐT, vừa vận dụng phù hợp với nhà trường. Phân tích tính tương đồng về vấn đề này giữa giáo viên và sinh viên ta thấy không có sự khác biệt đáng kể với $X^2 = 3,63$ và $P > 0,05$.

Ngoài ra có 94,1% SV cho ý kiến rằng rất cần và cần thiết phải lựa chọn môn thể thao. Trong đó ý kiến không cần thiết chỉ chiếm tỉ lệ 5,9% của cả ba khóa. Phân tích tính tương đồng giữa giáo viên và sinh viên ta thấy không có sự khác biệt với $X^2 = 1,25$ với $P > 0,05$.

Về vấn đề chọn đúng môn học tự chọn phù hợp có 79,5% ý kiến của SV cho rằng phải là môn yêu thích, phù hợp với năng lực của SV. Cùng với nội dung phỏng vấn sinh viên, 100% ý kiến của giáo viên cho rằng môn học tự chọn phải là môn yêu thích và phù hợp với năng lực của người học. Phân tích tính tương đồng giữa ý kiến của giáo viên và sinh viên

về vấn đề này ta thấy không có sự khác biệt đáng kể với $X^2 = 0,026$ với $P > 0,05$.

Như vậy qua phân tích số liệu ở bảng 2 ta thấy phần lớn cán bộ giảng viên và sinh viên đều nhận thức được vai trò cần thiết và quan trọng của dạy học tự chọn trong quá trình học tập và sự cần thiết của việc lựa chọn môn học tự chọn phải vừa dựa trên những quy định chung, lại vừa phải phù hợp với điều kiện của cơ sở đào tạo và đặc thù vùng miền.

Ý kiến của sinh viên và giáo viên về môn học tự chọn.

Nhu cầu của sinh viên về môn học tự chọn.

Để tìm hiểu rõ hơn nội dung học tập GDTC của SV Trường ĐHK&QTKD - ĐHTN theo hướng tự chọn, đề tài quan tâm điều tra cụ thể nhu cầu SV về môn học tự chọn. Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã tiến hành phỏng vấn 760 SV đang học tập tại nhà trường, trong đó có: 220 SV năm thứ ba, 300 SV năm thứ hai đã học qua chương trình tự chọn của năm học trước; 240 SV năm thứ nhất, mỗi SV có thể chọn từ một nội dung trở lên. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Khảo sát ý kiến của SV về việc lựa chọn môn học tự chọn GDTC phù hợp với SV Trường ĐHK&QTKD – ĐHTN (n=760)

Nội dung các môn tự chọn	Kết quả phỏng vấn		
	n	%	Sắp xếp thứ tự ưu tiên
a. Cầu lông	629	82,7	1
b. Bóng chuyền	497	65,4	2
c. Đá cầu	492	64,7	3
d. Bóng đá	480	63,1	4
e. Bóng rổ	477	62,7	5
f. Bóng bàn	445	58,5	6
g. Điền kinh (chạy, nhảy, ném)	370	48,6	7
h. Võ Teakwondo	355	46,7	8
i. Đẩy gậy	305	40,3	9
j. Bóng ném	211	27,7	10
k. Thể dục chữa bệnh và phát triển thể lực chung	193	25,3	11

Kết quả ở bảng 3 cho thấy: các môn học tự chọn theo nhu cầu của SV được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp đó là: Cầu lông, Bóng chuyền, Đá cầu, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn rồi đến Điền kinh, Võ Teakwondo, Đẩy gậy, Bóng ném, Thể dục chữa bệnh và phát triển thể lực chung. Kết quả này là một trong những cơ sở để lựa chọn môn học theo hướng tự chọn làm nội dung học tập, đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng của SV.

Ý kiến của GV về lựa chọn môn học tự chọn GDTC cho SV Trường ĐHK&QTKD – ĐHTN

Để có cơ sở vững chắc trong việc lựa chọn môn học tự chọn, đề tài còn tiếp tục phỏng vấn giáo viên Bộ môn GDTC. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 4:

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn giảng viên Bộ môn GDTC về việc lựa chọn môn học tự chọn ($n=8$)

Nội dung	Kết quả phỏng vấn		
	n	%	Sắp xếp thứ tự ưu tiên
a. Bóng chuyền	8	100	1,5
b. Cầu lông	8	100	1,5
c. Đá cầu	7	87,5	3
d. Bóng đá	6	75	4
e. Bóng bàn	5	62,5	5,5
f. Bóng rổ	5	62,5	5,5
g. Võ Teakwondo	3	37,5	8,5
h. Điền kinh (chạy, nhảy, ném)	3	37,5	8,5
i. Thể dục chữa bệnh và phát triển thể lực chung.	3	37,5	8,5
j. Đẩy gậy	3	37,5	8,5
k. Bóng ném	2	25	11

Kết quả bảng 4 cho thấy các môn được lựa chọn cũng được xếp từ cao xuống thấp theo ý kiến của GV đó là: Bóng chuyền, Cầu lông, Đá cầu, Bóng đá, Bóng bàn, Bóng rổ, Võ Teakwondo, Điền kinh, Thể dục chữa bệnh và phát triển thể lực chung, Đẩy gậy, Bóng ném.

Sự thống nhất giữa giáo viên và sinh viên về môn học tự chọn.

Với mục đích xem xét việc lựa chọn của giáo viên và sinh viên về nội dung phần tự chọn môn học GDTC có thống nhất với nhau không, đề tài tiến hành xác định hệ số tương quan thứ bậc giữa ý kiến của SV và GV trong việc khi xem xét mỗi môn học như là một cá thể. Kết quả được trình bày ở bảng 5:

Bảng 5. Kết quả so sánh ý kiến lựa môn học tự chọn của giảng viên và sinh viên Trường ĐHK&QTKD – ĐHTN

Nội dung	Ưu tiên lựa chọn		Tính tương quan		
	SV	GV	d	d ²	r
a. Bóng chuyền	2	1,5	0,5	0,25	0,934
b. Cầu lông	1	1,5	- 0,5	0,25	
c. Đá cầu	3	3	0	0	
d. Bóng đá	4	4	0	0	
e. Bóng rổ	5	5,5	- 0,5	0,25	
f. Bóng bàn	6	5,5	0,5	0,25	
g. Võ Teakwondo	8	8,5	- 0,5	0,25	
h. Điền kinh (chạy, nhảy, ném)	7	8,5	- 1,5	2,25	
i. Thể dục chữa bệnh và phát triển thể lực chung.	11	8,5	2,5	6,25	
j. Bóng ném	10	8,5	1,5	2,25	
k. Đẩy gậy	9	11	- 2	4	
Tổng			16		

Như vậy, căn cứ vào kết quả xử lý số liệu ở bảng 5 cho thấy mức độ ưu tiên mà GV lựa chọn về cơ bản trùng với những nội dung mà SV lựa chọn nghĩa là ý kiến lựa chọn các nội dung môn học trong phần tự chọn môn GDTC của GV và SV đều thống nhất với nhau. Điều đó được chứng minh thông qua hệ số tương quan $r = 0,934 > r_{0,001} = 0,898$.

Tóm lại, qua kết quả ở các bảng 3, 4, và 5 có thể thấy rằng 6 môn bao gồm: Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn, Đá cầu là những môn có từ 58,5% đến 100% ý kiến của sinh

viên và giáo viên lựa chọn. Các môn còn lại đều có ý kiến tán đồng ở mức thấp (25% đến 48,6%) nên không nằm trong tầm ngắm của cả GV và SV.

Điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên GDTC của nhà trường.

Ngoài xem xét nhu cầu của SV và ý kiến của GV, điều kiện về cơ sở vật chất và GV TDTT của nhà trường không thể không xét tới, bởi chúng là một căn cứ, là điều kiện đảm bảo không thể thiếu để lựa chọn môn học tự chọn.

- *Cơ sở vật chất*: là một trong những yếu tố không thể thiếu được trong việc lựa chọn môn học GDTC. Thực tế Trường ĐHK&QTĐ về cơ bản có cơ sở vật chất đảm bảo để thực hiện các môn tự chọn đã nêu. Cụ thể được thể hiện ở bảng 6:

Bảng 6. Thực trạng cơ sở vật chất TDTT của Trường ĐHK&QTĐ - ĐHTN

TT	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng	Chất lượng
1	Sân bóng đá mini (50x35m)	Sân	02	Tốt
2	Sân điền kinh	Sân	01	Trung bình
3	Sân cầu lông	Sân	02	Tốt
4	Sân đá cầu	Sân	05	Tốt
5	Bộ nhảy cao	Bộ	01	Trung bình.
6	Bàn bóng bàn.	Bàn	04	Khá
7	Hồ nhảy xa	Hồ	01	Trung bình
8	Sân bóng chuyền	Sân	02	Khá
9	Sân bóng rổ	sân	2	Tốt

- *Số lượng và chất lượng giáo viên*: đội ngũ giáo viên GDTC với số lượng đảm bảo và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức và thực hiện chương trình môn học. Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 7:

Bảng 7. Đội ngũ giảng viên GDTC của Trường ĐHK&QTĐ - ĐHTN

TT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ		Thâm niên công tác		Độ tuổi	Giới tính	
			Thạc sĩ	Đại học	< 10 Năm	> 10 Năm		Nam	Nữ
1	Điền kinh	1	1	-	1	-	32	1	-
2	Bóng đá	2	1	-	1	1	30-50	1	1
3	Bóng chuyền	1	1	-	1	-	28	-	1
4	Cầu lông	1	1	-	1	-	28	1	-
5	Đá cầu	1	1	-	1	-	28	-	1
6	Bóng bàn	1	1	-	-	1	45	1	-
7	Bóng rổ	1	1	-	-	1	47	1	-

Qua bảng 7 cho thấy trình độ đội ngũ GV Bộ môn GDTC có thể đáp ứng được công tác giảng dạy 6 môn tự chọn cho sinh viên.

Như vậy qua các bước nghiên cứu đề tài đã lựa chọn được 6 môn học tự chọn GDTC cho sinh viên, tạo cơ hội gấp 3 lần cho sinh viên lựa chọn môn học góp phần tích cực hóa học tập GDTC của sinh viên.

KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Kết luận

Từ những nghiên cứu ở trên có thể đưa đến các kết luận sau:

- Chương trình học tập hiện hành còn đơn điệu, gồm 1 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn. Nhưng gọi là học phần tự chọn song không khác gì bắt buộc.

- Qua các bước nghiên cứu đề tài đã chọn được 6 môn học tự chọn có sự nhất trí cao giữa GV và SV (Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn, Đá cầu) tạo cơ hội gấp 3 lần so với trước để SV lựa chọn môn học phù hợp với sở thích và năng lực của mình.

Kiến nghị

- Nhà trường tạo điều kiện để ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài nhằm góp phần

nâng cao thiết thực chất lượng học tập và thể lực cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng (2002). *Nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy - học ở đại học cho phù hợp với những yêu cầu mới của đất nước và thời đại, tài liệu dùng để nghiên cứu chuyên đề - Giáo dục học đại học*. Nxb Hà Nội, trang 116.
2. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
3. Chương trình GDTC trong các trường đại học, cao đẳng (*không chuyên thể dục thể thao*) giai đoạn I. Ban hành theo quyết định số 3244/QĐ/BGDĐT ngày 12/09/1995.
4. Chương trình giáo dục thể chất trong các trường đại học, cao đẳng (*không chuyên DTT*) giai đoạn II. Ban hành theo quyết định số 1262/QĐ/BGDĐT ngày 12/4/1997.
5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2006). *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*. Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội.
6. Phạm Viết Vượng (2001), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

SUMMARY

SELECTING THE OPTIONAL PHYSICAL EDUCATION SUBJECTS FOR STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION

Nguyễn Ngọc Bình*, Nguyễn Văn Thanh, Dương To Quỳnh
University of Economics and Business Administration - TNU

With the adoption of normal scientific research method, the study has successfully evaluated the current physical education programs at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration. Simultaneously, the study has made some suggestions for the selection of physical education based on students' preference, which allows students to choose the most suitable subjects to their ability, needs, and strength in order to improve their physical health and general studying result.

Keyword: *Optional subject, physical education, students, University of Economics and Business Administration, Thai Nguyen University.*

Ngày nhận bài: 30/9/2016; Ngày phản biện: 25/10/2016; Ngày duyệt đăng: 31/03/2017

* Tel: 0978 680523, Email: ngocbinh6587@gmail.com